



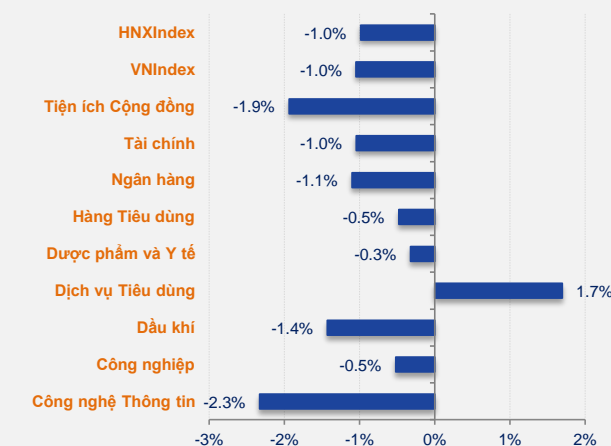
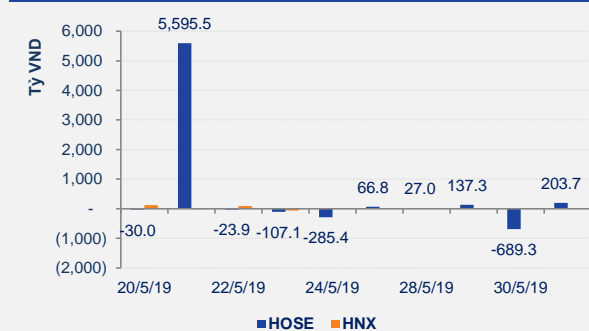
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/5/2019 - 31/5/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	959.88 ↓	-1.0%	104.35 ↓	-1.0%
KLGD (trCP)	722.30 ↓	-15.7%	127.03 ↓	-30.5%
GTGD (tỷ VND)	16,893.43 ↓	-32.1%	1,566.89 ↓	-34.5%
Tổng cung (trCP)	1,482.71 ↓	-9.8%	276.94 ↓	-16.2%
Tổng cầu (trCP)	1,537.24 ↓	-0.3%	237.73 ↓	-18.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	74.88 ↓	-47.5%	2.16 ↓	-72.3%
KL bán (trCP)	67.65 ↓	-37.6%	1.84 ↓	-83.1%
GT mua (tỷ VND)	3,241.04 ↓	-65.4%	23.40 ↓	-91.1%
GT bán (tỷ VND)	3,495.54 ↓	-17.3%	37.48 ↓	-73.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài****ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường tiếp tục giao dịch nhàm chán trong tuần qua với việc cả hai sàn đều giảm điểm và thanh khoản cũng tiếp tục cạn kiệt. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 10,15 điểm (-1%) xuống 959,88; HNX-Index giảm 1,038 điểm (-1%) xuống 104,35 điểm. Thanh khoản trung bình mỗi phiên trong tuần qua suy giảm so với tuần trước đó với chỉ khoảng 3.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 32,1% xuống 16.893 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 15,7% xuống 722 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 34,5% xuống 1.567 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 30,5% xuống 127 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành chính đều có sự suy giảm về vốn hóa. Nhóm tiện ích cộng đồng giảm mạnh nhất tuần với 1,9% giá trị vốn hóa, chủ yếu do sự suy giảm mạnh của GAS (-2,1%). Tiếp theo là nhóm cổ phiếu dầu khí giảm 1,4% vốn hóa do việc giá dầu thế giới giảm trong tuần qua, với các mã như PLX (-0,4%), BSR (-0,7%), PVD (-4,8%), PVS (-5%), PVB (-3,1%), PVC (-2,8%)... Nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng cao nhất là ngân hàng cũng giảm 1,1% giá trị vốn hóa đã gây ra áp lực điều chỉnh trên thị trường, có thể kể đến các mã như CTG (-4,2%), BID (-3,1%), VPB (-2,4%), TCB (-2,6%), ACB (-0,7%), SHB (-1,4%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có nhóm dịch vụ tiêu dùng là tăng với 1,7% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ sự tích cực của VJC (+3,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường lại có thêm một tuần giao dịch nhàm chán nữa với việc thanh khoản suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 tuần. Việc dòng tiền lớn vẫn chưa quay trở lại thị trường đã dẫn tới việc chỉ cần một lượng cung nhỏ cũng có thể khiến chỉ số điều chỉnh. Điều này là không quá khó hiểu do đây là thị trường trong mùa hè (summer market) với nền tảng thanh khoản thấp nhất trong cả năm, đây là điều khá phổ biến không chỉ ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Trên thị trường phái sinh, phiên cuối tuần đã chứng kiến hợp đồng tương lai VN30 tháng 6 giảm mạnh, thu hẹp mức basis dương xuống chỉ còn 1,71 điểm, điều này cho thấy một sự chuyển biến mạnh trong tâm lý của nhà đầu tư về thị trường. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index kết tuần ngay trên ngưỡng hỗ trợ quan trọng 955 điểm (MA200); đường MACD đã cắt xuống đường tín hiệu và đây là một tín hiệu tiêu cực đối với xu hướng. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ có thể hồi phục kỹ thuật nếu như không có thông tin nào quá tiêu cực diễn ra. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/6-7/6), VN-Index có thể hồi phục trở lại do đã tiệm cận gần ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 955 điểm (MA200). Nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này và có thể cần những nhịp điều chỉnh để hạ tỷ trọng cổ phiếu.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/5/2019 - 31/5/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với chỉ một phiên tăng điểm vào đầu tuần và theo sau đó là bốn phiên liên tiếp giảm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 978,8 điểm và 959,88 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 10,15 điểm (-1%) xuống 959,88 điểm.

CMV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 38,8% từ 13.900 đồng lên 19.300 đồng, tiếp theo là RIC với mức tăng 23% từ 4.000 đồng lên 4.920 đồng. Ở chiều ngược lại, DTL là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 40.800 đồng xuống 28.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và chỉ một phiên hồi phục vào giữa tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,604 điểm và 103,945 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,038 điểm (-1%) xuống 104,352 điểm.

KTG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 43,6% từ 5.500 đồng lên 7.900 đồng, tiếp theo là SCI với mức tăng 36% từ 10.200 đồng lên 13.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VE4 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 9.900 đồng xuống 6.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 254,5 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VJC với 3,95 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HBC với 1,55 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã được mua ròng nhiều nhất với 6,8 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 14,09 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là PVS với 297 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 293 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là mã được mua ròng nhiều nhất với 643 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số kết tuần ngay trên ngưỡng 955 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh suy giảm và dưới mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng hỗ trợ tại 965 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/6-7/6), VN-Index có thể hồi phục trở lại do đã tiệm cận gần ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 955 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ năm liên tiếp và hiện chỉ số đã dưới ngưỡng 105 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (3/6-7/6), HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại do đã chạm cạnh dưới của mô hình falling wedge và mục tiêu gần nhất của chỉ số là ngưỡng 105,5 điểm (MA20) để lấy lại tín hiệu tăng trong ngắn hạn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,35 - 36,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Ngày 31/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.065 đồng (giảm 2 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,9 USD/ounce tương ứng với 0,54% lên 1.294 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,146 điểm tương ứng 0,15% xuống 97,907 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1148 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2623 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,84 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,54 USD tương ứng 0,95% xuống 56,05 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/5, chỉ số Dow Jones tăng 43,47 điểm tương ứng 0,17% lên 25.169,88 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,41 điểm tương ứng 0,27% lên 7.567,72 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,84 điểm tương ứng 0,21% lên 2.788,86 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,802,000	VJC	3,950,480
2	POW	2,071,300	HBC	1,550,560
3	HSG	1,606,880	VRE	1,360,170
4	ITA	1,536,400	SSI	1,236,460
5	PLX	1,529,120	VHM	1,211,980

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	643,000	PVS	296,980
2	SHB	541,200	SHS	293,000
3	CDN	202,300	NTP	262,100
4	ART	48,900	CSC	110,500
5	TNG	46,400	DNP	85,481

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.13	3.20	↑ 2.24%	4,465,759
EIB	17.80	17.70	↓ -0.56%	4,007,422
ROS	30.00	29.95	↓ -0.17%	3,899,802
HSG	8.16	8.13	↓ -0.37%	2,611,491
PVD	19.65	18.70	↓ -4.83%	1,888,193

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.00	↓ -1.41%	14,514,938
ART	23.80	22.60	↓ -5.04%	13,820,633
TNG	3.10	3.00	↓ -3.23%	7,121,744
HMH	23.40	22.40	↓ -4.27%	6,746,515
AMV	3.20	3.00	↓ -6.25%	5,285,312

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTT	5.50	7.90	2.4	↑ 43.64%
SCI	10.20	13.90	3.7	↑ 36.27%
TV4	21.80	26.30	4.5	↑ 20.64%
BPC	13.80	16.60	2.8	↑ 20.29%
VC9	10.00	12.00	2.0	↑ 20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTT	5.50	7.90	2.4	↑ 43.64%
SCI	10.20	13.90	3.7	↑ 36.27%
TV4	21.80	26.30	4.5	↑ 20.64%
BPC	13.80	16.60	2.8	↑ 20.29%
VC9	10.00	12.00	2.0	↑ 20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTL	4.08	2.85	-1.2	↓ -30.15%
SII	1.71	1.42	-0.3	↓ -17.25%
SJF	0.38	0.32	-0.1	↓ -16.80%
POM	0.80	0.70	-0.1	↓ -12.27%
ILB	2.14	1.88	-0.3	↓ -12.15%

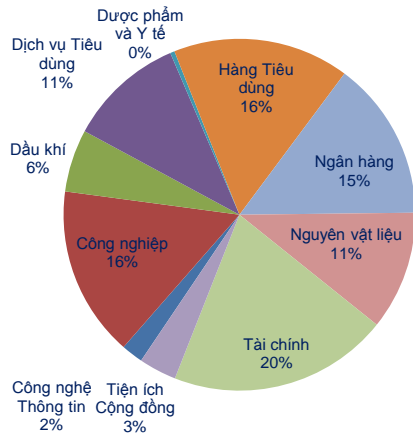
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	9.50	6.60	-2.9	↓ -30.53%
PMB	7.20	5.60	-1.6	↓ -22.22%
VC1	14.00	11.40	-2.6	↓ -18.57%
ARM	70.30	58.00	-12.3	↓ -17.50%
PSE	7.90	6.60	-1.3	↓ -16.46%

(*) Giá điều chỉnh

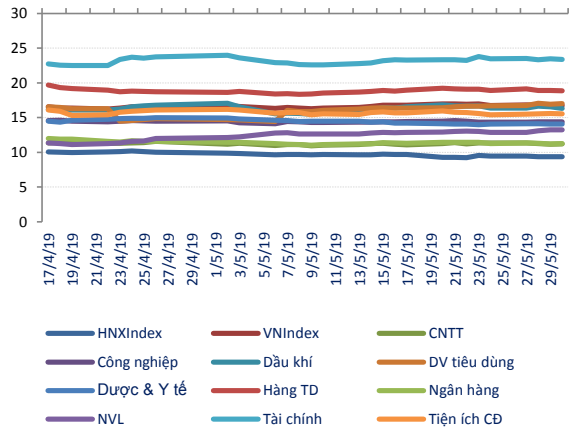


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,465,759	1.1%	125	25.5	0.3
EIB	4,007,422	3.3%	404	43.8	1.4
ROS	3,899,802	3.2%	327	91.5	2.9
HSG	2,611,491	1.8%	222	36.6	0.6
PVD	1,888,193	2.5%	895	20.9	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,514,938	10.9%	1,479	4.7	0.5
ART	13,820,633	6.4%	712	3.7	0.2
TNG	7,121,744	25.7%	3,958	5.7	1.3
HMH	6,746,515	4.8%	928	11.8	0.6
AMV	5,285,312	48.5%	8,913	3.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KTT	↑ 43.6%	0.8%	89	88.9	0.7
SCI	↑ 36.3%	21.5%	3,005	4.6	0.9
TV4	↑ 20.6%	14.7%	1,642	16.0	2.3
BPC	↑ 20.3%	5.1%	1,239	13.4	0.6
VC9	↑ 20.0%	4.7%	732	16.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KTT	↑ 43.6%	0.8%	89	88.9	0.7
SCI	↑ 36.3%	21.5%	3,005	4.6	0.9
TV4	↑ 20.6%	14.7%	1,642	16.0	2.3
BPC	↑ 20.3%	5.1%	1,239	13.4	0.6
VC9	↑ 20.0%	4.7%	732	16.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	6,802,000	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	2,071,300	7.0%	863	17.7	1.4
HSG	1,606,880	1.8%	222	36.6	0.6
ITA	1,536,400	1.1%	125	25.5	0.3
PLX	1,529,120	17.5%	3,461	18.2	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	643,000	6.6%	744	5.1	0.3
SHB	541,200	10.9%	1,479	4.7	0.5
CDN	202,300	12.5%	1,547	12.4	1.5
ART	48,900	6.4%	712	3.7	0.2
TNG	46,400	25.7%	3,958	5.7	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	393,071	3.6%	1,084	105.7	5.4
VHM	274,660	27.4%	3,842	21.3	6.0
VCB	249,237	24.7%	4,372	15.4	3.4
VNM	225,510	38.3%	5,926	21.9	8.0
GAS	199,625	27.4%	6,543	15.9	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,617	7.0%	1,213	21.7	1.8
PVS	10,802	9.5%	2,427	9.3	0.9
VCS	10,067	41.6%	7,332	8.8	3.4
PVI	8,643	8.8%	2,661	14.1	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
18/3/2019	31/5/2019	4/4/2019	3/4/2019	VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/3/2019	31/5/2019	5/4/2019	4/4/2019	CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/3/2019	31/5/2019	10/4/2019	9/4/2019	ICN	Đại hội Đồng Cổ đông
25/3/2019	31/5/2019	2/4/2019	1/4/2019	MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2019	31/5/2019	0/1/1900	10/5/2019	BAL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2019	31/5/2019	9/5/2019	8/5/2019	BII	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2019	31/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	PNP	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2019	31/5/2019	13/5/2019	10/5/2019	IFC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2019	31/5/2019	16/5/2019	15/5/2019	TMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/4/2019	31/5/2019	10/5/2019	9/5/2019	VQC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/4/2019	31/5/2019	13/5/2019	10/5/2019	VEA	Đại hội Đồng Cổ đông
3/5/2019	31/5/2019	21/5/2019	20/5/2019	PJT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/5/2019	31/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	BVN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	31/5/2019	9/5/2019	8/5/2019	PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	31/5/2019	21/5/2019	20/5/2019	SEB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/5/2019	31/5/2019	20/5/2019	17/5/2019	BMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2019	31/5/2019	16/5/2019	15/5/2019	CMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	31/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	31/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2019	31/5/2019	15/5/2019	14/5/2019	BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/5/2019	31/5/2019	22/5/2019	21/5/2019	SRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2019	31/5/2019	17/5/2019	16/5/2019	MQB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	31/5/2019	17/5/2019	16/5/2019	VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2019	31/5/2019	23/5/2019	22/5/2019	NSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2019	31/5/2019	3/6/2019	31/5/2019	CTB	Phát hành cổ phiếu
24/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	VHG	Chuyển Sàn
24/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	PCN	Chuyển Sàn
24/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	DCS	Chuyển Sàn
24/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	DBC	Niêm yết thêm
29/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	31/5/2019	IRC	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
